

TÀI LIỆU HƯỚNG DẪN KỸ THUẬT
TRỒNG THÂM CANH CÂY VẢI THEO TIÊU CHUẨN VIETGAP
(Kèm theo Quyết định số /QĐ-SNNMT ngày tháng 3 năm 2026
của Sở Nông nghiệp và Môi trường)

I. YÊU CẦU ĐIỀU KIỆN NGOẠI CẢNH

1. Yêu cầu về nhiệt độ: cây vải sinh trưởng tốt ở những vùng có nhiệt độ từ 21 - 25⁰C. Nhiệt độ thích hợp cho nở hoa, thụ phấn và thụ tinh từ 18 - 24⁰C.

2. Yêu cầu về mưa và độ ẩm: vùng trồng vải thích hợp là các vùng có lượng mưa trung bình năm 1.500 - 1.800 mm. Các thời kỳ cần nhiều nước là ra hoa và quả phát triển. Độ ẩm không khí thích hợp cho sinh trưởng 75 - 85%, cho phân hoá mầm hoa 65 - 70%.

3. Yêu cầu về ánh sáng: tổng giờ chiếu sáng cả năm thích hợp cho cây vải là 1.800 - 2.100 giờ.

4. Yêu cầu về đất đai: cây vải thiều không kén đất, có thể trồng trên nhiều loại đất và địa hình khác nhau, tuy nhiên ở những nơi đất tốt, giàu mùn, địa hình hơi dốc, có độ pH từ 5,5 - 6,5 là tốt nhất.

II. KỸ THUẬT TRỒNG, CHĂM SÓC

1. Giống và tiêu chuẩn cây giống

1.1. Giống: phải có nguồn gốc rõ ràng, được Bộ Nông nghiệp và Môi trường cho phép sản xuất, lưu hành. Phù hợp với sinh thái địa phương. Một số giống trồng thương mại hiện nay như: vải thiều Thanh Hà, vải thiều Lục Ngạn, vải Phúc Hòa (còn gọi U hồng), vải lai Thanh Hà (hay còn gọi là Tàu lai),...

1.2. Tiêu chuẩn cây giống: là cây chiết hoặc cây ghép có nguồn gốc rõ ràng được nhân từ cây đầu dòng hoặc vườn cây đầu dòng được cơ quan có thẩm quyền công nhận. Cây giống xanh tốt, không có các đối tượng sâu bệnh gây hại.

- Tiêu chuẩn cây chiết cành: cao cây (tính từ mặt bầu) \geq 50 cm; đường kính gốc (đo cách mặt bầu 5 cm) \geq 1,5 cm; có 2 - 3 cành cấp 1.

- Tiêu chuẩn cây ghép: cao cây (tính từ mặt bầu) \geq 60 cm; đường kính gốc (đo cách mặt bầu 5 cm) \geq 0,8 - 1,5 cm; đường kính cành ghép (đo trên vết ghép 2 cm) \geq 0,5 cm; chiều dài cành ghép (tính từ vết ghép) \geq 30 - 40 cm; có 2 - 3 cành cấp 1.

2. Thiết kế vườn trồng: tùy theo quy mô, diện tích, địa hình đất để thiết kế cho phù hợp:

- Đất bằng phẳng, có độ dốc nhỏ hơn 8⁰: thiết kế hàng theo hướng Bắc Nam.

- Đất dốc (độ dốc lớn hơn 8⁰): thiết kế theo đường đồng mức, bề mặt đường đồng mức từ 3 - 5 m.

3. Mật độ và khoảng cách trồng

- Mật độ trồng phổ biến: 400 cây/ha (khoảng cách trồng 5 m x 5 m). Chuẩn bị thêm lượng giống (20 cây/ha) để trồng dặm.

- Tùy theo trình độ thâm canh, có thể trồng vãi với mật độ từ 277 - 330 cây/ha (khoảng cách 5 m x 6 m hoặc 6 m x 6m).

4. Đào hố trồng và bón lót

4.1. Đào hố trồng: kích thước hố đào 60 cm x 60 cm x 60 cm. Khi đào hố, để phần đất mặt tơi xốp một bên và phần đất phía dưới hố một bên. Đào hố trước khi trồng 1 tháng.

4.2. Bón lót

- Lượng phân lót xuống hố: bón 100% phân hữu cơ sinh học (hoặc phân chuồng hoai) + 100% phân lân nung chảy + 100% vôi bột.

- Cách bón: trộn đều các loại phân trên với lớp đất mặt bón xuống đáy tới 3/4 hố. Đất còn lại lấp phủ trên mặt hố cao hơn mặt hố khoảng 5 - 10 cm. Lấp hố và bón lót trước khi trồng ít nhất 1 tháng.

5. Thời vụ và kỹ thuật trồng

5.1. Thời vụ: có thể trồng quanh năm khi đất đủ ẩm.

5.2. Kỹ thuật trồng

- Đào một hố nhỏ chính giữa hố trồng (sâu và rộng hơn bầu cây giống). Dùng dao sắc bén cắt đáy bầu, rạch bên hông bầu sau đó đặt xuống hố, mặt bầu bằng mặt đất; vừa lấp đất vừa rút bỏ túi bầu, lèn đất xung quanh bầu, tránh làm vỡ bầu, dùng cọc cố định cây thẳng.

- Sau khi trồng thường xuyên giữ ẩm để cây hoàn toàn bén rễ và phục hồi.

6. Chăm sóc

a) Tưới nước, làm cỏ

- Thường xuyên tưới nước giữ ẩm. Lượng tưới từ 10 - 15 lít/cây. Nếu trời có mưa, tiến hành tưới sau mưa từ 7 - 10 ngày tùy theo lượng mưa nhiều hay ít.

- Thường xuyên làm sạch cỏ xung quanh gốc cây. Cỏ bên ngoài cần được cắt ngắn thường xuyên để tạo độ che phủ đất, giữ ẩm hoặc trồng xen các loại cây họ đậu, cây tạo phân xanh.

b) Trồng xen cải tạo đất

- Trồng cây tạo phân xanh hoặc cây họ đậu vào khoảng trống ở giữa các hàng cây để tận dụng đất và che phủ đất giữ ẩm.

- Tủ gốc bằng rơm rạ khô, trấu, xác bò, ... cách gốc khoảng 10 cm để giữ ẩm trong mùa nắng, hạn chế cỏ dại, đồng thời cung cấp một lượng dinh dưỡng.

c) Tạo hình (thời kỳ kiến thiết cơ bản)

- Đối với cây nhân giống bằng phương pháp ghép: khi cây cao 80 - 100 cm, tiến hành bấm ngọn để tạo cành cấp 1 hoặc cành cấp 2. Khi cành cấp 1 hoặc cấp

2 phát sinh và sinh trưởng được 50 - 70 cm, tiếp tục bấm ngọn để tạo các cành cấp 2 hoặc cấp 3 cứ như vậy đến khi cây có bộ khung đến cành cấp 3 phân bố đều.

- Đối với cành chiết, chọn để lại 2 - 3 cành cấp 1 phân bố đều về các hướng. Khi cành cấp 1 dài 50 - 70 cm tiến hành bấm ngọn để tạo cấp cành tiếp theo như đối với cây nhân giống bằng phương pháp ghép.

d) Cắt tỉa và quản lý khung tán (thời kỳ kinh doanh)

- Cắt tỉa đợt 1 (sau thu quả 10 - 15 ngày):

+ Đối với các vườn vải đã được cải tạo bộ tán và được cắt tỉa đều đặn hàng năm, bộ khung cành chính đã được ổn định. Cắt các đầu cành để loại bỏ 70 - 80% bộ lá cũ;

+ Đối với các vườn không được cắt tỉa đều đặn hàng năm, đầu tiên là cắt bỏ những cành mọc thẳng đứng ở giữa trung tâm của tán cây (thường là những cành to, cao), cắt sát xuống tận gốc cành. Cắt bỏ các cành trong tán, cành tăm, cành sâu bệnh, cành chen chúc nhau. Cắt đầu cành để loại bỏ 20 - 30% bộ lá cũ. Cắt bỏ các cành mọc trong thân. Tiếp tục tỉa thưa các cành xung quanh tán. Sau đó làm các bước tiếp theo như đối với các vườn vải được cắt tỉa hàng năm.

- Cắt tỉa đợt 2 (khi cây đã ra được hai đợt lộc):

+ Đối với cây có bộ tán ngoài đầy đủ, khép kín: tiến hành loại bỏ toàn bộ các cành mọc trên thân và tỉa thưa cành bên ngoài tán bằng cách loại bỏ các nhánh nhỏ và các cành mọc chen chúc của bộ tán bên ngoài;

+ Đối với các cây có bộ khung thưa, tán lá bên ngoài thông thoáng (do hạ tán), ánh sáng có thể chiếu vào bên trong, có thể làm quả trong thân: tiến hành tỉa thưa các chồi mọc trên thân và loại bỏ các cành không nhận đủ ánh sáng. Các chồi còn lại được cắt chỉ để lại 1 - 2 cm ở chân cành.

- Cắt tỉa đợt 3 (khi cây bắt hoa được 10 ngày, giai đoạn quả non): tiếp tục loại bỏ các cành lá nhỏ bị che khuất, tỉa bỏ bớt các chùm ít quả chen chúc nhau.

7. Phân bón và kỹ thuật bón phân

7.1. Thời kỳ kiến thiết cơ bản (từ năm thứ 1 - 3)

a) Lượng phân (ha) như sau:

Tuổi cây (năm)	Phân hữu cơ (kg)		Phân urê (kg)	Phân lân nung chảy (kg)	Phân kali (kg)	Vôi bột (kg)
	Phân hữu cơ sinh học	Hoặc phân chuồng hoai				
Năm 1	3.000	15.000	152	394	150	400
Năm 2	3.000	15.000	152	394	150	400
Năm 3	3.000	15.000	200	394	200	-

b) Kỹ thuật bón phân:

- Vôi bột: bón 100% vào đầu mùa mưa (nếu có).

- Vùng chủ động nước tưới: bón 4 lần/năm (cách nhau 3 tháng):

- + Lần 1 (tháng 2 - 3): bón 30% phân urê + 30% phân kali;
- + Lần 2 (tháng 5 - 6): bón 40% phân urê + 40% phân kali;
- + Lần 3 (tháng 8 - 9): bón 30% phân urê + 30% phân kali;
- + Lần 4 (tháng 11 - 12): bón 100% phân hữu cơ sinh học (hoặc phân chuồng hoai) + 100% phân lân nung chảy.

- Vùng không chủ động nước tưới: bón 2 lần/năm (đầu mùa mưa và cuối mùa mưa). Chia đều lượng phân để bón.

7.2. Thời kỳ kinh doanh (từ năm thứ 4 trở đi)

a) Lượng phân (ha) như sau:

- Phân hữu cơ sinh học: 3.000 kg hoặc phân chuồng hoai: 15.000 kg.
- Phân urê: 304 kg.
- Phân lân nung chảy: 606 kg.
- Phân kali: 350 kg.

b) Kỹ thuật bón phân:

- Vùng chủ động nước tưới: bón 4 lần/năm:
 - + Lần 1 (sau thu hoạch quả): bón 100% phân hữu cơ sinh học (hoặc phân chuồng hoai) + 20% phân urê + 20% phân kali + 100% phân lân nung chảy;
 - + Lần 2 (trước khi ra hoa): bón 30% phân urê + 30% phân kali;
 - + Lần 3 (dưỡng hoa, quả non): bón 30% phân urê + 30% phân kali;
 - + Lần 4 (thúc quả): bón 20% phân urê + 20% phân kali.
- Vùng không chủ động nước tưới: bón 2 lần/năm (đầu mùa mưa và cuối mùa mưa). Chia đều lượng phân để bón.

* **Lưu ý:** tùy theo điều kiện canh tác, thổ nhưỡng, giống, tình hình sinh trưởng phát triển của cây để điều chỉnh lượng phân bón cho phù hợp, có thể sử dụng phân hỗn hợp với tỷ lệ quy đổi N, P₂O₅, K₂O tương ứng.

* **Cách bón:** rạch rãnh xung quanh gốc theo hình chiếu tán cây, rãnh sâu 10 - 20 cm cho phân vào lấp đất lại tưới nước, kết hợp với làm cỏ, xới xáo.

8. Phòng trừ sâu, bệnh hại

8.1. Sâu, bệnh hại chính

- Sâu hại chính: sâu đục thân cành, rệp sáp, sâu đục quả,....
- Bệnh hại chính: sương mai, bệnh thán thư,...

8.2. Biện pháp phòng trừ: Áp dụng phòng trừ tổng hợp (IPM) gồm:

a) Biện pháp canh tác:

- Dọn sạch cỏ dại dưới tán cây. Cỏ bên ngoài tán cần được cắt thường xuyên. Các tàn dư thực vật như cành, quả rụng sau thu hoạch đem phơi khô và đốt.

- Đảm bảo hệ thống tưới tiêu chủ động. Không để ngập úng, hoặc đọng nước cục bộ trên vườn làm ảnh hưởng đến bộ rễ và sức sinh trưởng của cây.

- Dùng phân hữu cơ hoai mục, bón phân cân đối.

b) Biện pháp thủ công

- Cắt bỏ và mang tiêu hủy các cành bị sâu bệnh nặng.

- Trong điều kiện có thể, thu ổ trứng/sâu non hay bắt/điệt của một số sâu hại như bọ xít, một số loại sâu ăn lá và sâu đục thân, cành.

c) Biện pháp sinh học

- Sử dụng biện pháp IPM nhằm hạn chế tối đa việc dùng thuốc hoá học.

- Khuyến khích các hoạt động bảo vệ quần thể thiên địch nhằm bảo tồn tính đa dạng sinh học trong vườn vải, khai thác giá trị kinh tế của các loài thiên địch.

- Sử dụng chế phẩm *Trichoderma* để hạn chế bệnh có nguồn gốc từ đất.

d) Biện pháp hóa học

- Kiểm tra thường xuyên tình hình dịch hại trên vườn để quyết định phun hay không phun thuốc hóa học. Chỉ dùng thuốc hóa học khi cần thiết.

- Thực hiện 4 đúng khi sử dụng thuốc: Đúng thuốc, đúng liều lượng, đúng thời điểm và đúng phương pháp.

9. Thu hoạch, bảo quản

- Thu hoạch khi vỏ quả chuyển từ màu vàng xanh chuyển sang màu vàng đỏ; gai quả từ mau, nhọn chuyển sang thưa, phẳng; quả mềm, cùi có vị thơm. Khi sử dụng cho chế biến có thể thu hoạch quả khi đạt 80 - 90% độ chín hoàn toàn sử dụng cho ăn tươi. Quả thu hoạch xong cần để nơi râm mát.

- Quả sau khi thu hoạch được đưa về nơi cao ráo, sạch sẽ để phân loại, đóng gói. Nếu vận chuyển gần, có thể sử dụng hộp carton, sọt sắt, sọt tre nhưng phải được lót êm. Các loại hộp xốp, thùng carton và sọt phải mới hoặc phải sạch.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

- Quyết định 726/QĐ-BNN-KN ngày 24/02/2022 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn (nay là Bộ Nông nghiệp và Môi trường) về việc ban hành Định mức kinh tế kỹ thuật khuyến nông trung ương: **“Mô hình trồng thâm canh nhãn, vải theo GAP - Mã sản phẩm: TR6801”**.

- Sổ tay hướng dẫn kỹ thuật canh tác theo VietGAP cây ăn quả chủ lực (dự án “Thúc đẩy chuỗi giá trị nông sản bền vững ở Việt Nam”) ban hành theo Văn bản 480/TT-CCN ngày 10/4/2024 của Cục Trồng trọt: **“Sổ tay hướng dẫn kỹ thuật canh tác cây vải theo VietGAP”**.